

KINH DIỆU PHÁP LIÊN  
HOA – Quyển 2

Hán dịch: Tam Tạng Pháp  
Sư Cưu Ma La Thập  
Việt dịch: Hòa thượng  
Thích Trí Tịnh

LOTUS SUTRA  
Volume II

Chinese translation: Tripitaka  
Dharmabhāṅga Kumārajīva  
English translation: [City of  
Ten Thousand Buddhas, USA.](#)

Light adaptation by: [support@daotrangtayphuong.org](mailto:support@daotrangtayphuong.org)

Conventions:

- Text absent in Vietnamese: English text put in footnotes or in Appendixes or in []
- Text absent in English: Put in italic font if translated.
- Bold *italic*: Using translation from <http://evdhamma.org/index.php/sutras/lotus-nirvana/lotus-sutra/>

- *[italic]* in Vietnamese: differences among Vietnamese versions

KINH DIỆU PHÁP  
LIÊN HOA  
PHẨM “TÍN GIẢI”  
THỨ TƯ

1. Lúc bấy giờ, các Ngài  
Tuệ-Mệnh Tu-Bồ-Đề,  
Đại Ca-Chiên-Diên, Đại  
Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-

LOTUS SUTRA

Chapter 4:  
Belief and Understanding

1. At that time the wise and  
long-lived Subhuti,  
Mahakatyayana, Mahakashyapa,  
Mahamaudgalyayana, having

Liên, từ nơi Phật được  
nghe pháp chưa từng có.  
Đức Thế-Tôn dự ghi cho  
Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ  
thành vô-thượng chánh-  
đẳng chánh-giác, sanh  
lòng hy hữu hơn hở vui  
mừng, liền từ chỗ ngồi  
đứng dậy sửa y phục  
trịch bày vai hữu, gối  
hữu chấm đất, một lòng

heard from the Buddha, Dharma  
such as they had never heard  
before, the bestowal of the  
prediction of  
anuttarasamyaksambodhi upon  
Shariputra, felt it very rare.  
They rose from their seats,  
jumped for joy, straightened  
their robes, bared their right  
shoulders, placed their right  
knees on the ground, single-

chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: “Chúng con đứng đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác”.

mindedly put their palms together, inclined themselves respectfully, gazed at the honored countenance and spoke to the Buddha, saying, “We, who dwell at the head of the Sangha and are advanced in years, told ourselves that we had already attained Nirvana and had no further responsibility, and we did

Đức Thế-Tôn thuở trước  
nói pháp đã lâu, lúc đó  
chúng con ngồi nơi tòa  
thân thể mỗi mệt, chỉ  
nhớ nghĩ ba pháp:  
Không, vô tướng, vô tác,  
đôi với các pháp du hý  
thần thông, tịnh cõi nước

not go forward to seek  
anuttarasamyaksambodhi.”

“The World Honored One has,  
from of old, been speaking the  
Dharma for a long time. Sitting  
here all this time, our bodies  
tired, we have merely been  
mindful of emptiness,  
signlessness, and wishlessness,  
taking no delight in the

Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-Tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi được chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi

Bodhisattva Dharmas, in their spiritual penetrations of playfulness, in their purification of Buddhalands, or in their maturation of living beings.”

“What is the reason? The World Honored One has led us to escape the Three Realms and attain certification to Nirvana. Besides, we are now advanced in

đạo vô-thượng chánh-  
đẳng chánh-giác của  
Phật dạy Bồ-Tát không  
hề sanh một niệm ưa  
thích. Chúng con hôm  
nay ở trước Phật nghe  
thọ ký cho Thanh-văn sẽ  
được vô-thượng chánh-  
đẳng chánh-giác, lòng  
rất vui mừng được pháp  
chưa từng có, chẳng ngờ

years and when the Buddha  
taught the Bodhisattvas of  
anuttarasamyaksambodhi we did  
not give rise to even a single  
thought of longing for it.” “Now,  
in the presence of the Buddha,  
having heard him bestow upon  
the Hearers the  
anuttarasamyaksambodhi  
prediction, our hearts rejoice  
enthusiastically and we obtain

hôm nay bỗng nhiên  
được pháp hy hữu, tự rất  
mừng may được lợi lành  
lớn, vô lượng trân báu  
chẳng tìm cầu mà tự  
được.

what we never have had. We  
never thought that now we  
would suddenly be able to hear  
this rare Dharma. We rejoice  
profoundly, having gained great  
and good benefit.” “It is as if,  
without our seeking them,  
limitless precious gems had  
come into our possession.”



2. Thế-Tôn! chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ,

2. “World Honored One, we would now like to speak a parable to clarify this principle.”

“It is as if there were a person who, in his youth, left his father and ran away, dwelling long in another country, perhaps ten, twenty or even fifty years.” “As he grew older, he became poor and needy and ran about in the

đông ruổi bốn phương để  
câu đồ mặc vật ăn, dạo  
đi lần lần tình cờ về bốn  
quốc.

Người cha từ trước đến  
nay, tìm con không được  
bèn ở lại tại một thành  
trong nước đó. Nhà ông  
giàu lớn của báu vô  
lượng, các kho đụn,

four directions in search of  
clothing and food. Gradually he  
wandered until he accidentally  
approached his native land.”

“His father, from the first, had  
set out seeking his son but in  
vain. He settled midway in a  
city. His household was one of  
great wealth, with limitless  
wealth and jewels, gold, silver,

vàng, bạc, lưu ly, san-hô, hổ-phách, pha lê, châu ngọc v.v... thảy đều đầy tràn; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông, voi, ngựa, xe cộ bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

lapis lazuli, coral, amber, crystal, pearls, and other jewels. His granaries and treasuries were overflowing, and he had many servants, ministers and assistants, as well as countless elephants, horses, carriages, cattle, and sheep. The profits from his trade extended to the other countries, and there were

Bảy giờ, gã nghèo kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

also many traders and merchants.”

“Then the poor son, having wandered through various villages and passed through countries and cities, at last reached the city where his father had settled.”

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ già nua và có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết

“The father had always been mindful of his son. Although they had been separated for over fifty years, he had never spoken of the matter to anyone, but merely pondered over it, his heart filled with regret, as he thought, ‘I am old and decrepit. I have much wealth: gold, silver, and precious gems, granaries and storehouses filled to

mất thì của cải tảo thất  
không người giao phó.  
Cho nên ân cần luôn nhớ  
đến con. Ông lại nghĩ:  
Nếu ta gặp được con ủy  
phó của cải, thản nhiên  
khoái lạc không còn sầu  
lo.

overflowing. Such a pity that I  
have no son! One day I'm bound  
to die, and when I do, my wealth  
will be scattered and lost, for I  
have no one to bequeath them  
to.' This is why he ever earnestly  
thought of his son. 'If I could  
only get my son back, I'd make  
him heir to my wealth. I'd be  
contented and happy and have  
no further worries.'”

3. Thừa Thế-Tôn! Bảy giờ gã cùng tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghé bấu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư-sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân

3. “World Honored One, the poor son then, hiring himself as a laborer here and there, unexpectedly arrived at his father’s house. Standing by the gate, he saw his father seated on a Lion-seat. His feet were resting on a jeweled footstool, and he was reverently surrounded by Brahmans, Kshatriyas, and

ông đó dùng chuỗi ngọc  
chân châu giá trị nghìn  
vạn để trang nghiêm, kẻ  
lại dân tôi tớ tay cầm  
phất trần trắng đứng hầu  
hai bên. Màn báu che  
trên, những phan đẹp  
thòng xuống, nước thơm  
rưới đất, rải các thứ danh  
hoa, các vật báu chung  
bày, phát ra, thâu vào,

laypeople. Necklaces of pearls,  
their value in the millions,  
adorned his body. Attendants  
and servants, holding white  
whisks, waited on him right and  
left. Above him was a jeweled  
canopy hung with flowers and  
pennants. Fragrant water was  
sprinkled on the ground, and  
expensive flowers were scattered  
about. Precious objects were



lấy, cho v.v... có các sự  
ngghiêm sức đường ấy, uy  
đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có  
thể lực lớn liền sanh  
lòng lo sợ, hồi hận về  
việc đến nhà này, nó

placed in rows, which were  
passed out and taken in on  
leaving and entering. Such were  
the adornments, and the majesty  
and authority of his awesome  
virtue.

When the poor son saw his  
father, possessed of such great  
power, he was immediately  
afraid and regretted having come

thầm nghĩ rằng: “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mượn được tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ được đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ

there. Secretly he thought, ‘This is perhaps a king, or one equal to a king. This is no place for me to hire myself out.

I’d better go to a poor village where there will be room for me to work and where I can easily obtain clothing and food. If I stay here any longer, I may be

bức ngặt ép sai ta làm”.  
Gã nghĩ như thế rồi, liền  
chạy mau đi thẳng.

4. Khi đó, ông Trưởng-  
giả ngồi nơi tòa sư tử  
thấy con bèn nhớ biết,  
lòng rất vui mừng mà tự  
nghĩ rằng: “Của cải kho  
tàng của ta nay đã có  
người giao phó rồi, ta

forced to work.’ And with this  
thought, he quickly ran off.”

4. “Then the wealthy elder,  
seated on the Lion-seat, seeing  
his son, recognized him and his  
heart rejoiced greatly, as he  
thought, ‘I now have someone to  
whom I can bequeath my wealth  
and treasuries. I have constantly

thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta tuy tuổi già còn vẫn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu cận đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử

been mindful of my son but had no way of seeing him. Then, all of a sudden, he came on his own, and my wish has been fulfilled.

Although I am old and decrepit I still longed for him with regret.”” “He then sent attendants to follow him and bring him back.

Thereupon, the servants quickly apprehended him. The poor son

kinh ngạc lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, có sao lại bị bắt?” Kẻ sứ giả bắt nó càng gấp cưỡng dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

in alarm shouted in resentment, “I have committed no offense. Why have I been seized?” The servants, with even greater haste, grabbed him and dragged him back. The poor son thought to himself. ‘I am blameless and yet have been imprisoned. This surely means that I will die,’ and, even more frightened, he fainted and fell to the ground.”

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng: “Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại đừng nói chi với nó”. Vì sao? Cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm cho con khiếp

“The father saw his son from afar and said to the servant, “I do not need this person. Do not force him to come along. Sprinkle cold water on his face to bring him to, but do not speak further with him” Why was this? The father knew that his son’s resolve and will were inferior and lowly, and that his own

sợ. Biết chắc là con rồi  
mà dùng phương tiện  
chẳng nói với người  
khác biết là con mình.  
Kẻ sứ giả nói với cùng  
tử: “Nay ta thả ngươi đi  
đâu tùy ý”.

nobility was a source of  
difficulty to his son. Therefore,  
although he was certain that this  
was his son, he expediently  
refrained from telling anyone,  
“This is my son.” The servant  
said to the son, “I now set you  
free. You may go wherever you  
wish.”

Gã cùng tử vui mừng  
được điều chưa từng có,  
từ dưới đất đứng dậy,  
qua đến xóm nghèo để  
tìm cầu sự ăn mặc.

5. Bảy giờ ông Trưởng-  
giả toan muốn dụ dẫn  
người con mà bày chức  
phương tiện, mật sai hai

The poor son was delighted,  
having gained what he had never  
had before. He rose from the  
ground and went to a poor  
village to seek clothing and  
food.”

5. “Then the elder, wishing to  
induce his son, set up an  
expedient and secretly sent two  
people, haggard and undignified



người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thì nên nói với nó rằng: “Thuê người hốt phân,

in appearance, saying to them, “You may go there and gently speak to that poor one. Tell him there is a place for him to work here where he can earn twice as much. If he agrees, bring him back and put him to work. If he asks what he is to do, tell him, ‘You are being hired to sweep out dung. We two will work along with you.’” “Then the two

chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6. Bảy giờ gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và

servants sought out the poor son, and when they found him, they told him the above matter in detail.”

6. “At that time the poor son first took his salary and then joined them in sweeping away the dung. When the father saw his

quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiêu tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cởi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể

son, he felt pity and amazement.” “Later, on another day, through a window, he saw his son at a distance, thin, haggard, soiled with dung, dirt, and filth.” “He then removed his necklace of beads, his soft upper garments, and his adornments and put on a coarse, worn out, and filthy robe, smeared himself with dirt and holding a dung

sợ, bảo những người làm  
rằng: “Các người phải  
siêng làm việc chớ nên  
lười nghỉ!” Dùng  
phương tiện đó được đến  
gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng:  
“Gã nam tử này! Người  
thường làm ở đây đừng  
lại đi nơi khác, ta sẽ trả

shovel, looking frightful he  
addressed his workers, saying,  
“All of you, work hard! Do not  
be lax.” By this device he draws  
near to his son,

to whom he later says, “Hey, my  
boy! You should stay here and  
work. Don’t go elsewhere. I will  
increase your wages. Whatever

thêm giá cho người;  
những đồ cần dùng như  
loại bồn, chậu, gạo, bột,  
muối, dấm, người chớ tự  
nghĩ ngại. Cũng có kẻ tớ  
già hèn hạ, nếu cần ta  
cấp cho, nên phải an  
lòng, ta như cha của  
người chớ có sầu lo”.

you need, be it pots, utensils,  
rice, flour, salt or vinegar or  
other such things, don't trouble  
yourself about it. I also have an  
old, worn-out servant you can  
have if you need him. So put  
your mind at rest. I am like your  
father, so have no more worries.

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thì trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trễ nãi giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhận sau như con đẻ của ta. Tức thời

Why? I am very old, and you are young and strong. Whenever you are working, you are never deceitful, remiss, angry, hateful, or grumbling. I have never seen you commit such evils as I have other workers. From now on you shall be just like my own son.”  
“Just then the elder gave him a name, calling him his son. The poor son, although delighted at

Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”. Khi đó gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không

this happening, still referred to himself as a lowly worker from outside. For this reason, for twenty years he was constantly kept at work sweeping away dung.” “After this, they trusted one another, and he came and went without difficulty. However, he still stayed in the same place as before.”

ngại sợ, nhưng chỗ gã ở  
cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7. Thế-Tôn! Bảy giờ  
Trưởng-giả có bệnh, tự  
biết mình không bao lâu  
sẽ chết mới bảo cùng tử  
rằng: “Ta nay rất nhiều  
vàng bạc, trân, báu, kho  
đụn tràn đầy, trong đó  
nhiều ít chỗ đáng xài

7. “World Honored One: At that  
time, the elder grew sick and  
knew he would die before long.  
He said to the poor son, “I now  
possess much gold, silver, and  
jewels, and my granaries and  
storehouses are filled to  
overflowing. You should know



dùng người phải biết hết  
đó. Lòng ta như thế,  
người nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng  
người bèn là không  
khác, nên gắng dụng tâm  
chớ để sót mất”.

in detail their quantities and the  
amounts to be received and  
given. Such are my thoughts,  
and you should understand what  
I mean.

What is the reason? You and I  
are now no different. You should  
be even more careful that  
nothing be lost.”

Khi ấy cùng tử liền nhận lời bảo lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân, báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

“At that time, the poor son, having received these instructions, took charge of all the goods, the gold, silver, and precious gems, as well as the granaries and storehouses, and yet he did not long for so much as a single meal. He continued to stay in the same place, still unable to let go of his lowly thoughts.”

8. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, dòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông

8. “After a short while, the father knew that his son had grown more relaxed, that he had accomplished the great resolve and despised his former state of mind. Knowing that his own end was near, he ordered his son to gather together all the relatives, kings, great ministers, Kshatriyas, and lay people.

liền tuyên bố rằng: “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp được nó. Nó thật là

When they had all assembled, he spoke to them saying, “All of you gentlemen should know that this is my son, begotten by me. In a certain city, he left me and ran away to suffer desolation, poverty, and hardship for over fifty years. His original name was such and such, and my name was such. Long ago, in my native city, I anxiously sought

con ta, ta thật là cha nó.  
Nay ta có tất cả bao  
nhiều của cải, đều là của  
con ta có, trước đây của  
cải cho ra thân vào, con  
ta đây coi biết”.

Thế-Tôn! Khi đó gã  
cùng tử nghe cha nói  
như thế, liền rất vui

him. Suddenly, here, I have  
found him again! This is really  
my son. I am really his father.  
All of my wealth now belongs to  
my son, and all that has been  
paid out and taken in is known  
by him.”

“World Honored One, when the  
poor son heard what his father  
had said, he rejoiced greatly,

mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9. Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của

having obtained what he had never had, and he thought, ‘Originally, I had no thought to seek anything, and now this treasury has come to me of itself.’”

9. “World Honored One, the great and wealthy elder is the Thus Come One. We are all like the Buddha’s sons.” “The Thus

Phật. Đức Như-Lai  
thường nói chúng con là  
con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng  
con vì ba món khổ (16)  
nên ở trong sanh tử chịu  
các sự đau đớn mê lầm  
không hiểu biết, ưa thích  
các pháp tiểu thừa. Ngày  
nay đức Thế-Tôn khiến

Come One always says that we  
are his sons.”

“World Honored One, because  
of the three kinds of suffering,  
we have suffered much torment  
in the midst of births and deaths.  
Deluded and ignorant, we clung  
to petty dharmas.” “Today, the  
World Honored One has caused

chúng con suy nghĩ dọn  
trừ những phân dơ các  
pháp hý luận (17).

Chúng con ở trong đó  
siêng gắng tinh tấn được  
đến Niết-bàn, cái giá một  
ngày. Đã được đây rồi  
lòng rất vui mừng tự cho  
là đủ, mà tự nói rằng: Ở  
trong pháp của Phật; do

us to think about getting rid of  
the dung of frivolous discussions  
of the Dharma. We increased our  
vigor to earn one day's wage of  
Nirvana. Having attained this,  
our hearts rejoiced greatly, and  
we were content, saying to  
ourselves that, through our  
diligence and vigor, what we had  
gained in the Buddhadharma  
was plentiful.”



siêng năng tinh tấn nên  
chỗ được rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn  
trước biết chúng con  
lòng ưa muốn sự hèn tẻ,  
ham nơi pháp tiểu thừa,  
chúng con bèn bị Phật  
buông bỏ chẳng vì phân  
biệt rằng: Các ông sẽ có

“However, the World Honored  
One, knowing all along that our  
minds were attached to lowly  
desires and took delight in petty  
dharmas, let us go our own way  
and did not specify to us saying,  
‘You are all to have a share in

phần bảo tàng tri kiến  
của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức  
phương tiện nói bày trí  
huệ của Như-Lai. Chúng  
con theo Phật được giá  
Niết-bàn một ngày, cho  
là được nhiều rồi, đối  
với pháp Đại-thừa này  
không có chí cầu. Chúng

the treasury of the Thus Come  
One's knowledge and vision.””

“The World Honored One, using  
the power of expedient devices,  
has spoken of the Thus Come  
One's wisdom. Having gained  
from the Buddha the one day's  
wage of Nirvana, we took it to  
be a great attainment; we had no  
ambition to seek the Great

con lại nhân trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-Tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo

Vehicle. Besides, the wisdom of the Thus Come One had been set forth for the sake of the Bodhisattvas, and so we held no expectations regarding it.

What is the reason? The Buddha knew that our minds took delight in petty dharmas. He used the power of expedients to teach us

chúng con mà nói pháp,  
chúng con không tự biết  
thật là Phật tử. Ngày nay  
chúng con mới biết đức  
Thế-Tôn ở nơi trí huệ  
của Phật không có lần  
tiếc.

Vì sao? Chúng con từ  
xưa đến nay thật là Phật  
tử mà chỉ ưa nơi pháp

in the appropriate manner, and  
we did not know that we were  
truly the Buddha's sons.” “Now  
we know that the World  
Honored One is by no means  
ungenerous with the Buddha's  
wisdom.

Why? From of old, we truly  
have been the Buddha's sons,  
and yet we delighted only in

tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại-thừa, thì Phật vì chúng con mà nói pháp Đại-thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhưt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ-Tát chê trách Thanh-văn ham pháp tiểu thừa. Nhưng đức Phật thực dùng Đại-thừa để giáo

petty dharmas. If we had thought to delight in the great, the Buddha would then have spoken for us the Great Vehicle Dharma. This Sutra speaks of only One Vehicle. In the past, in the presence of the Bodhisattvas, the Buddha had belittled the Hearers who delight in lesser dharmas, but he was actually employing the Great Vehicle in

hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của đấng Pháp-vương tự nhiên đến, như chỗ nên được của Phật tử đều đã được đó.

teaching and transforming them.” “Therefore, we say that originally we had not hoped for or sought anything, and yet now these great jewels of the Dharma King have come to us of themselves. That which the Buddha’s sons should attain, we have already attained.”

Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-  
Diếp muốn tuyên lại  
nghĩa trên mà nói kệ  
rằng:

10. Chúng con ngày hôm  
nay

Nghe âm giáo của Phật

Lòng hớn hởi mừng rỡ

Được pháp chưa từng có.

At that time, Mahakashyapa,  
wishing to restate this meaning,  
spoke verses, saying,

10. “We, on this day,

Hearing the sound of the  
Buddha’s teaching,

Jump for joy!

Gaining what we never had.

Phật nói hàng Thanh-văn  
Sẽ được thành quả Phật

Đống châu báu vô  
thượng  
Chẳng cầu tự nhiên  
được.

Ví như gã đồng tử  
Thơ bé không hiểu biết  
Bỏ cha trốn chạy đi  
Đến cõi nước xa khác

The Buddha says that Hearers,  
Shall become Buddhas in the  
future.

A cluster of supreme gems,

We have gained, without our  
seeking.

It is like a youth,  
Who, young and ignorant,  
Ran away from his father  
To another distant land,



Nổi trôi khắp nước ngoài

Hơn năm mươi năm dài

Cha già lòng buồn nhớ

Kiểm tìm khắp bốn

phương

Kiểm tìm đó đã mỗi

Liên ở lại một thành

Xây dựng nên nhà cửa

Năm món dục tự vui.

Roaming from country to  
country

For fifty years and more.

His father, worried about him,

Sought him in the four directions

Until, tired of the search,

He stopped in a certain city,

Where he built himself a house

And amused himself with the

five desires.

Nhà ông giàu có lớn

Nhiều những kho vàng,  
bạc

Xa-cừ, ngọc mã-nã

Trân châu, ngọc lưu ly

Voi ngựa cùng trâu dê

Kiệu, cán đủ xe cộ

Ruộng đất và tôi tớ

His household was large and  
wealthy,

With much gold and silver,

Mother-of-pearl, carnelian,

Real pearls, and lapis lazuli,

Elephants, horses, cattle, and  
sheep,

Hand-drawn carts, palanquins,  
and chariots,

Husbandmen and servants,

Nhân dân rất đông nhiều  
Xuất nhập thâu lời lãi  
Bèn khắp đến nước khác  
Khách thương người  
buôn bán  
Không xứ nào không có,  
Nghìn muôn ức chúng  
hội  
Vây quanh cung kính  
ông

And a multitude of subjects.  
The profits from his trade  
Extended to the other countries.  
Traders and merchants  
Were present everywhere.  
Multitudes in the hundreds of  
millions  
Surrounded him reverently.

Thường được bậc vua  
chúa  
Mến yêu nhớ tưởng đến,  
Các quan, hạng hào tộc  
Đều cũng đồng tôn trọng  
Vì có các sự duyên  
Người tới lui rất đông,  
Giàu mạnh như thế đó  
Có thể lực rất lớn

And always, by kings,  
He was cherished and  
remembered.  
The ministers and noble clans  
All honored him.  
For those reasons,  
Those who came and went were  
many.  
Such was his nobility, wealth,  
And his great authority.

Mà tuổi đã già nua

Lại càng buồn nhớ con

Ngày đêm luống suy  
nghĩ

Giờ chết toan sắp đến

Con thơ dại bỏ ta

Hơn năm mươi năm  
tròn,

But then, as he grew old and  
decrepit,

He was filled with worry for his  
son.

Morning and evening, his only  
thought was,

“My time of death is drawing  
near.

My foolish son has left me now,  
For over fifty years.

Các của vật kho tàng

Sẽ phải làm thế nào?

11. Bảy giờ gã cùng tử

Đi tìm cầu ăn mặc

Áp này đến áp khác

Nước này sang nước nọ,

Hoặc có khi được của

Hoặc có lúc không được,

Đói thiếu hình gầy gò

The things in my granaries and  
store-houses,

Whatever shall I do with them?

11. Then the poor son,

Seeking clothing and food,

Went from city to city,

From country to country,

Sometimes getting something,

Sometimes getting nothing.

Starving, emaciated,

Thân thể sanh ghẻ lác.

Lần lựa đi trải qua

Đến thành cha già ở

Xoay vắn làm thuê  
mướn

Bèn đến trước nhà cha.

Lúc ấy ông Trưởng-giả

Đang ở trong nhà ông

Covered with scabs,

He went on his way until

eventually,

He arrived in the city where his  
father lived.

Hiring himself out along the  
way,

He finally reached his father's  
house.

At that time, the elder,

Within his gateway,

Giăng màn châu báu lớn  
Ngồi tòa sư-tử cao  
Hàng quyền thuộc vây  
quanh  
Đông người đứng hầu  
hạ,  
Hoặc có người tính toán  
Vàng, bạc, cùng vật báu  
Của cải ra hoặc vào  
Biên chép ghi giấy tờ.

Was covered by a large canopy,  
And seated on a Lion-throne,  
Surrounded by his retinue,  
And various attendants.  
Some of them were counting up  
His gold, silver, and other  
valuables.  
His income and expenses were  
Recorded there on ledgers.



Gã cùng tử thấy cha

Quá mạnh giàu tôn  
nghiêm

Cho là vị quốc-vương  
Hoặc là đồng bậc vua,  
Kinh sợ tự trách thâm  
Tại sao lại đến đây?  
Lại thâm tự nghĩ rằng:  
Nếu ta đứng đây lâu  
Hoặc sẽ bị bức ngặt

When the poor son saw his  
father,

Of such nobility and wealth,

He said, “This must be a king,  
Or the equal of a king.”

In fright, he reproved himself,  
“Why have I come here?”

And further to himself, he said,  
“If I stay here long,  
I may be oppressed

Ép buộc sai khiến làm.  
Suy nghĩ thế đó rồi  
Rảo chạy mà đi thẳng  
Hỏi thăm xóm nghèo  
nàn  
Muốn qua làm thuê  
mướn.

12. Lúc bảy giờ Trưởng-  
giả  
Ngồi trên tòa sư-tử

And forced to go to work.”  
Having had this thought,  
He hurriedly ran off  
To a poor village, asking  
  
To be hired to work.

12. Just then, the elder,  
  
Seated on the lion-throne,

Xa trông thấy con mình  
Thầm lặng mà ghi nhớ,  
Ông liền bảo kẻ sứ

Đuổi theo bắt đem về.

Gã cùng tử sợ kêu  
Mê ngất ngã trên đất

Người này theo bắt tôi  
Chắc sẽ bị giết chết

Saw his son at a distance,  
And silently recognized him.

He then commanded his  
attendants

To seize him and bring him  
back.

The poor son cried out in alarm,  
And fainted, falling to the  
ground.

“These people have caught me!  
I shall certainly be killed!

Cần gì đồ ăn mặc

Khiến tôi đến thế này!

Trưởng-giả biết con  
mình

Ngu dại lòng hẹp hèn

Chẳng chịu tin lời ta

Chẳng tin ta là cha

Why, for food and clothing's  
sake

Did I come to this place?"

The elder knew that his son

Was foolish and lowly.

“He wouldn't believe me if I  
told him

He wouldn't believe that I am  
his father.

Ông liền dùng phương  
tiện

Lại sai hai người khác  
Mắt chột, thân lùn xấu  
Hạng không có oai đức!  
Các người nên bảo nó  
Rằng ta sẽ thuê nó

Hốt dọn các phân nhơ  
Trả giá bội cho nó.  
Gã cùng tử nghe rồi

Then he used an expedient,

And sent some other men,  
One-eyed, squat, and ugly,  
Lacking awesome virtue.

“Speak to him,” he said,  
“And tell him, ‘You will work  
with us

Getting rid of dung and filth  
At twice your normal wages.’”

When the poor son heard this,

Vui mừng theo sứ về  
Vì dọn các phân nhờ

Sạch sẽ các phòng nhà  
Trưởng-giả trong cửa sổ  
Thường ngó thấy con  
mình

Nghĩ con mình ngu dại

Ưa thích làm việc hèn.

Lúc đó ông Trưởng-giả

He happily followed them back  
And swept out the dung and  
filth,

Cleaning all the dwellings.  
From his window, the elder  
Would often watch his son,

Remembering that he was  
foolish and lowly

And enjoyed menial work.

Then the elder

Mặc y phục cũ rách  
Tay cầm đồ hốt phân  
Qua đến chỗ con làm  
Phương tiện lần gần gũi

Bảo rằng: ráng siêng  
làm!

Đã thêm giá cho người  
Và cho dầu thoa chân

Đồ ăn uống đầy đủ

Put on a worn and dirty robe,  
And, holding a dung shovel,  
Went to where his son was.

Expediently drawing near to  
him,

He said, “Work with diligence,

For I have increased your wages,  
And shall give you oil for your  
feet,

And your fill of food and drink,

Thêm đệm chiếu đầy ấm  
Cặn kẽ nói thế này:  
Người nên siêng làm  
việc!

Rồi lại dịu dàng bảo

Như con thật của ta.

13. Ông Trưởng-giả có  
trí

And thick, warm bedding.”  
Thus he spoke sharply saying,  
“You must work hard!”

And then in gentler tones, he  
added,

“You are like my own son.

13. The elder, in his wisdom,



Lần lần cho ra vào

Trải qua hai mươi năm  
Coi sóc việc trong nhà,

Chỉ cho biết vàng, bạc,  
Ngọc trân châu, pha-lê  
Các vật ra hoặc vào

Đều khiến gã biết rõ.

Eventually allowed him to come  
and go.

For a period of twenty years,  
He was put in charge of  
household business.

He showed him his gold, silver,  
Real pearls and crystal.

The income and expense of all  
these things,

He was caused to know.

Gã vẫn ở ngoài cửa

Nương náu nơi am tranh

Tự nghĩ phận nghèo hèn

Ta không có vật đó.

Cha biết lòng con mình

Lần lần đã rộng lớn

Muốn giao tài vật cho

Liên nhóm cả thân tộc

Quốc vương các đại thần

And yet the son still lived  
outside the gate,

Dwelling in a grass hut

Thinking of his poverty:

“None of these things are mine.

The father knew his son’s mind

Gradually had expanded,

And wishing to give him wealth,

He gathered together his

relatives,

The kings, and great ministers,

Hàng sát-lợi, cư-sĩ  
Rồi ở trong chúng này

Tuyên nói chính con ta  
Bỏ ta đi nước khác  
Trải hơn năm mươi năm,  
Từ gặp con đến nay  
Đã hai mươi năm rồi  
Ngày trước ở thành kia  
Mà mất đứa con này  
Ta đi tìm khắp nơi

The Kshatriyas and lay people.  
In the midst of this great  
assembly ,  
He said, “This is my son.  
He left me and went away  
Fifty years ago.  
And it has been twenty years  
Since I saw him return.  
Long ago in a certain city  
I lost my son.  
Searching for him everywhere,

Bèn đến ngụ nơi đây  
Phàm của cải ta có  
Nhà cửa cùng nhân dân  
Thảy đều phó cho nó  
Mặc tình nó tiêu dùng.  
Người con nhớ xưa  
nghèo  
Ý chí rất kém hèn  
Nay ở nơi cha mình

I came to this place.  
Everything that I own,  
My houses and servants,  
I bequeath it all to him  
That he may use it as he pleases  
The son, recalling his former  
poverty  
And his lowly intentions.  
Who now, in his father's  
presence

Được quá nhiều châu  
báu  
Và cùng với nhà cửa  
Gồm tất cả tài vật,  
Lòng rất đổi vui mừng  
Được điều chưa từng có.

14. Đức Phật cũng như  
thế  
Biết con ưa tiểu thừa

Had obtained these precious  
jewels,  
And these dwelling places,  
And all such wealth,  
Greatly rejoiced,  
Having gained what he'd never  
had.

14. The Buddha in the same way  
Knew our fondness for the petty.

Nên chưa từng nói rằng  
Các người sẽ thành Phật  
Mà chỉ nói chúng con  
Được có đức vô lậu

Trọn nên quả tiểu thừa  
Hàng Thanh-văn đệ tử  
Đức Phật bảo chúng con  
Nói đạo pháp tối thượng

And so he never said to us,  
“You shall become Buddhas.”  
Instead he said that we  
Could attain cessation of all  
outflows,  
Realize the lesser vehicle,  
And become Hearer Disciples.  
The Buddha has instructed us  
To speak of the unsurpassed  
Path,

Người tu tập pháp này

Sẽ được thành Phật quả

Chúng con vâng lời Phật

Vì các Bồ-Tát lớn

Dùng các món nhân  
duyên

Cùng các món thí dụ

And spoken of those who  
practice it

As being able to accomplish  
Buddhahood.

Receiving the Buddha's  
teaching, we

For the sake of the Great  
Bodhisattvas,

Use causes and conditions,  
Various analogies,

Bao nhiêu lời lẽ hay  
Để nói đạo vô thượng.

Các hàng Phật tử thấy  
Từ nơi con nghe pháp

Ngày đêm thường suy  
gẫm

Tinh tấn siêng tu tập.  
Bảy giờ các đức Phật

And numerous expressions  
To speak of the unsurpassed  
Path.

All the Buddha's disciples,  
Having heard from us this  
Dharma,

Think upon it day and night,

And diligently practice it.

Thereupon, all the Buddhas,



Liên thọ ký cho kia:

Các ông ở đời sau  
Sẽ được thành Phật đạo.  
Pháp môn rất bí tàng

Của tất cả các Phật  
Chỉ để vì Bồ-Tát  
Mà dạy việc thật đó,  
Nhưng chẳng vì chúng  
con

Then bestow predictions upon  
them,

Saying, “You, in future age,  
Shall become Buddhas.”

This is the secret store of  
Dharma,

Of all the Buddhas.

Only for the Bodhisattvas

Are such real matters set forth.

And not for our sakes

Nói pháp chân yếu này

Như gã cùng tử kia

Được gần bên người cha

Dầu lãnh biết các vật

Nhưng lòng chẳng mong  
cầu,

Chúng con dầu diễn nói

Tặng pháp báu của Phật

Have such true essentials been  
spoken.

Just as the poor son.

Drew near his father, and

Although he knew of all his  
possessions,

In his heart he held no hope of  
getting them,

Even though we have spoken

Of the Buddhadharma's precious  
store,

Tự mình không chí  
nguyện  
Cũng lại như thế đó.

15. Chúng con diệt bễ  
trong (18)

Tự cho là đã đủ  
Chỉ xong được việc này  
Lại không biết việc khác.

Chúng con dầu có nghe

We personally never aspired to  
it.

In just the same way

15. Having attained inner-  
extinction,

We thought this sufficient,  
For having completed this,  
There was nothing else to be  
done.

And even if we had heard

Pháp tịnh cõi nước Phật  
Cùng giáo hóa chúng  
sinh  
Đều không lòng ưa vui.

Như thế là vì sao?  
Vì tất cả các pháp  
Thấy đều là không lặng  
Không sanh cũng không  
diệt

Of purifying Buddhalands,  
And teaching and transforming  
living beings,  
We'd have taken no delight  
therein.

And for what reason?  
All dharmas are  
Completely empty and still,  
Neither produced nor destroyed,

Không lớn cũng không  
nhỏ

Vô lậu và vô vi,

Suy nghĩ thế đó rồi  
Chẳng sanh lòng ưa  
muốn.

Chúng con đã từ lâu  
Đối với trí huệ Phật  
Không tham không ưa  
thích

Neither great nor small,

Without outflows and  
unconditioned.

Reflecting in this way,  
We did not give rise to joy.

During the long night,  
For the Buddha's wisdom,  
We had no craving or attachment

Không lại có chí nguyện,  
Mà đối với pháp mình  
Cho đó là rốt ráo.

Chúng con từ lâu nay  
Chuyên tu tập pháp  
không

Được thoát khỏi hoạn  
nạn

Khổ não của ba cõi

Nor did we aspire to it,  
Yet, as to Dharma, we  
Claimed we had the ultimate.

All through the long night,  
We practiced and cultivated the  
Dharma of emptiness.

Having won release from the  
triple world

With its suffering, distress and  
calamities,

Trụ trong thân rốt sau

Hữu dư y Niết-bàn (19)

Đức Phật dạy bảo ra

Chúng được đạo chẳng  
luống

Thời là đã có thể

Báo được ơn của Phật.

Chúng con dầu lại vì

We dwell within our final  
bodies,

In nirvana with residue.

According to the Buddha's  
teaching,

We attained the Way which is  
not false,

And we assumed that we had

Thereby repaid the Buddha's  
kindness.

Although we, for the sake

Các hàng Phật tử thấy  
Tuyên nói pháp Bồ-Tát  
Đề cầu chứng Phật đạo

Mà mình đối pháp đó  
Trọn không lòng mong  
muốn

Đấng Đạo-Sư buông bỏ

Vì xem biết lòng con

Of the Buddha's disciples spoke  
Of the Bodhisattvas Dharma,  
With which they should seek  
Buddhahood,

Still in this Dharma,  
We never took delight at all.

Our master saw this and let  
things be,

Because he saw into our hearts,



Ban đầu không khuyên  
gắng

Nói những lợi có thực

Như ông Trưởng-giả  
giàu

Biết con chí kém hèn

Bèn dùng sức phương  
tiện

Để hòa phục tâm con

Vậy sau mới giao phó

And so, at first, he did not  
encourage us

By telling of the real advantage.

Just as the wealthy elder

*who knew that his son's  
ambitions were lowly*

Used the power of expedients

To bring his mind under control,

And afterwards gave to him

Tất cả tài vật báu  
Đức Phật cũng thể đó  
Hiện ra việc ít có  
Biết con ưa tiểu thừa  
  
Bèn dùng sức phương  
tiện  
Điều phục tâm của con  
  
Rồi mới dạy trí lớn.

All of his valuables,  
The Buddha in the same way  
Manifests rare things,  
But for those who delight in the  
small,  
He uses the power of expedients  
  
To bring their minds under  
control,  
Only then teaching the greater  
wisdom

Chúng con ngày hôm  
nay

Được pháp chưa từng có  
Chẳng phải chỗ trước  
mong

Mà nay tự nhiên được  
Như gã cùng tử kia  
Được vô lượng của báu

16. Thế-Tôn! Chúng con  
nay

On this day, we

Have gained what we never had!  
That for which we lacked hope,

We now have attained.

Just as the poor son  
Gained limitless treasure,

16. O World Honored One, now

Được đạo và chứng quả

Ở nơi pháp vô lậu

Được huệ nhãn thanh  
tịnh

Chúng con từ lâu nay  
Gìn tịnh giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay  
Được hưởng quả báo đó,

We've obtained the Path and its  
fruits.

Within the non-outflow Dharma  
We've gained the eye, pure and  
clear.

During the long night, we  
Maintained the Buddha's pure  
morality

But only on this day,  
Have we gained this reward.

Trong pháp của Pháp-  
vương

Lâu tu-hành phạm hạnh

Ngày nay được vô lậu

Quả báo lớn vô thượng

Chúng con ngày hôm  
nay

Mới thật là Thanh-văn

In the Dharma Kings's Dharma,

Long have we cultivated  
Brahman conduct.

Now we've obtained that non-  
outflow,

The unsurpassed, great fruition.

Now we are all

Truly Hearers.

Đem tiếng đạo của Phật

Cho tất cả đều nghe

Chúng con ngày hôm  
nay

Thật là A-la-hán

Ở nơi các thế gian

Trời, người và ma,  
phạm,

Khắp ở trong chúng đó

And taking the sound of the  
Buddha's Way,

We cause all to hear it.

Now we are all

Truly Arhats,

And in all the world,

With its gods, people, maras and  
Brahmas,

Everywhere among them

Đáng lãnh của cúng  
dường

Ồn lớn của Thế-Tôn

Đem việc ít có này

Thương xót dạy bảo cho

Làm lợi ích chúng con

Trải vô lượng ức kiếp

Ai có thể đền được.

Tay lãn chân cung cấp

We are worthy of receiving  
offerings.

The World Honored One in his  
great kindness,

Uses this rare thing,

To pity, teach.

And benefit us,

Throughout limitless millions of  
eons.

Who could repay him?

Giving one's hands and feet,

Đầu đánh lễ cung kính  
Tất cả đều cúng dường  
Đều không thể đền được.  
Hoặc dùng đầu đội Phật  
Hai vai cùng công vác  
  
Trong kiếp số hằng sa  
  
Tận tâm mà cung kính,

Bowing reverently in obeisance,  
Whatever offering one makes,  
Never repays him.  
If one bore him on one's head,  
Or carried him upon one's  
shoulders,  
For aeons as numerous as the  
Ganges' sands,  
Exhausting one's mind in  
reverence-



Lại đem dâng đồ ngon

Y phục báu vô lượng

Và các thứ đồ nằm

Cùng các món thuốc

thang

Gỗ ngưu-đầu chiên-đàn

Và các vật trân báu

Đề dựng xây tháp miếu

Y báu lót trên đất

Or further, if one used  
delicacies,

And limitless valuable clothing,

And all types of bedding,

And various medicines,

Ox-head sandalwood,

And various precious gems,

Or stupas and temples

Covering the ground with  
valuable cloth,

Như các việc trên đây  
Đem dùng cúng dường  
Phật  
Trải kiếp số hằng sa  
Cũng không đền đáp  
được.

Các Phật thật ít có  
Đấng vô lượng vô biên  
Đến bất-khả tư-nghì  
Đủ sức thần thông lớn,

And if with such things as these,  
One made offerings  
Throughout aeons as numerous  
as the Ganges' sands,  
One still never repays him.

The Buddhas are rare indeed.  
Limitless and boundless,  
Yes, inconceivable is the power,  
Of their great spiritual  
penetrations.

Bậc vô lậu vô vi

Là vua của các Pháp

Hay vì kẻ hạ liệt

Nhẫn việc cao thượng  
đó,

Hiện lấy tướng phàm  
phu

Tùy cơ nghi dạy nói

Without outflows,  
unconditioned,

They are kings of all the  
Dharmas.

For the sake of lesser beings,  
They bear up under this work.

To common folks who grasp at  
mark,

They teach what is appropriate.

Các Phật ở nơi pháp

Được sức rất tự tại  
Biết các hàng chúng  
sanh

Có những điều ưa muốn  
Và chí lực của nó

Theo sức nó kham  
nhiệm

Dùng vô lượng thí dụ

The Buddhas have, within the  
Dharmas,  
Attained to the highest comfort.  
They understand all living  
beings'

Various desires and delights,  
As well as the strength of their  
resolve,

According to what they can bear,

Using limitless analogies,

Mà vì chúng nói pháp  
Tùy theo các chúng sanh  
Trông căn lành đời trước

Lại biết đã thành thực

Hay là chưa thành thực

Suy lường những điều  
đó

Phân biệt biết rõ rồi

They teach them the Dharma,  
In accord with living beings'  
Wholesome roots from former  
lives.

And knowing those who have  
matured,

And those who have not yet  
matured,

Through such calculations,  
They discriminate and  
understand,

Ở nơi đạo nhất thừa

Tùy cơ nghi nói ba.

KINH DIỆU-PHÁP  
LIÊN-HOÀ  
QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh  
ngộ, hàng trung hạ nổi  
nghi, mở quyền bày thật

And in the pathway of One  
Vehicle,

They appropriately speak of  
three.

hội ba thời. Pháp mầu  
tuyệt sự nói suy, của báu  
không riêng tư, toàn giao  
phó cho con nhà.

**NAM-MÔ PHÁP-HOÀ  
HỘI-THƯỢNG PHẬT  
BỒ-TÁT. (3 lần)**

Đức Như-Lai dụ nói ba  
cõi làm nhà, ngoài cửa

ba cỡi bày ba thứ xe, các  
con đua giành ồn ào,  
Trưởng-giả mừng khoe,  
thọ ký quả Phật không  
sai.

NAM-MÔ VỊ-LAI  
HOA-QUANG PHẬT.  
(3 lần)